

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN G L  
TỈNH H D

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc L - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2023/HSST

Ngày: 23/6/2023.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G L - TỈNH H D**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **An Văn Khoái**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Thấu.

2. Bà Phạm Thị Ngọc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G L, tỉnh H D.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G L, tỉnh H D tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G L, tỉnh H D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 05 năm 2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/QĐXX -ST ngày 19/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2023/HSST-QĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **N V S**, sinh năm 1972 tại tỉnh H D; ĐKKHKT: Thôn C H, xã P T, huyện G L, tỉnh H D; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: **Thiên chúa giáo**; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị S và 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền S: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2023 đến ngày 11/3/2023. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

2. **P P L**, sinh năm 1969 tại tỉnh H D; ĐKKHKT: Thôn C H, xã P T, huyện G L, tỉnh H D; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 04/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: **Thiên chúa giáo**; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Phú N (đã chết) và bà Vũ Thị H có vợ là Nguyễn Thị H và 03 con, con lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền S: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2023 đến ngày 11/3/2023. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

3. **H M H**, sinh năm 1975 tại tỉnh H D; ĐKKHKT: Thôn Nam Cầu, xã P T, huyện G L, tỉnh H D; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con

ông Hoàng Minh X (đã chết) và bà Hoàng Thị H có vợ là Phạm Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền S: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2023 đến ngày 11/3/2023. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

4. **N V C**, sinh năm 1983, HKTT và chỗ ở: Thôn C H, xã P T, huyện G L, tỉnh H D; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: **Thiên chúa giáo**; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Kim Thị M có vợ là Nguyễn Thị U và 04 con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền S: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2023 đến ngày 11/3/2023. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 09 giờ ngày 09/03/2023, H M H, P P L, và N V C đến nhà N V S ở thôn C H, xã P T, huyện G L, tỉnh H D chơi. Lúc này S có mặt ở nhà và anh Nguyễn Trung Kiên, sinh năm 1999 (là con trai của S) đang ngủ ở tầng 02. Trong lúc ngồi chơi uống nước tại phòng khách ở tầng 1 thì S, H, L, C cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "Ba cây" thì tất cả đồng ý. S lấy một bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài có sẵn tại nhà S để làm công cụ đánh bạc. Cả 04 người ngồi thành vòng tròn theo chiều kim đồng hồ lần lượt là S, L, C, H tại nền nhà phòng khách nhà S để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc thì không có ai đến hoặc bỏ ra về trước. Anh Kiên không biết các bị can đánh bạc tại nhà mình.

Các bị can đánh bạc dưới hình thức đánh "Ba cây" được thua bằng tiền, cụ thể như sau: Người chơi sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài từ bộ A đến bộ 9. Trước khi chia bài thì mỗi người chơi phải đặt cược số tiền 100.000 đồng. Sau đó, người làm chương sẽ chia lần lượt cho mỗi người chơi 03 quân bài. Người chơi cộng điểm của 03 quân bài mình được chia lại. Giá trị của quân bài được tính là con số in trên quân bài, quân A tính 1 điểm. Nếu tổng của 03 quân bài lớn hơn 10 hoặc 20 điểm thì lấy tổng đó trừ đi 10 hoặc 20 điểm. Giá trị còn lại chính là điểm của bài đó. Ai cao điểm hơn so với người làm chương thì được lấy tiền đặt cược về và người làm chương sẽ phải trả thêm cho người này số tiền 100.000 đồng. Ngược lại, ai thấp điểm hơn người làm chương thì bị mất với người làm chương số tiền 100.000 đồng đã đặt cược. Nếu ai bằng điểm nhau thì so đến chất của quân bài theo thứ tự từ to đến bé lần lượt là rô, C, tép, bích. Nếu ai được 10 điểm thì thắng của những người chơi còn lại mỗi người số tiền 200.000 đồng và được làm chương ván tiếp theo. Nếu ai được "sáp" (ba quân bài

giống nhau) thì thắng của những người chơi còn lại mỗi người số tiền 300.000 đồng.

Đến 10 giờ 10 phút cùng ngày, lực lượng Công an huyện G L phối hợp với Công xã P T, huyện G L phát hiện, bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc và thu giữ vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 09/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện G L, tỉnh H D truy tố các bị cáo N V S, P P L, H M H và N V C phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

#### **Tại phiên tòa:**

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên nội dung truy tố tại bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo N V S, P P L, H M H và N V C phạm tội "Đánh bạc"

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51; khoản 1,2, 3, 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình S đối với bị cáo N V S.

Xử phạt bị cáo N V S từ 12 đến 14 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/6/2023.

Giao bị cáo cho UBND xã P T, huyện G L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51; khoản 1,2, 3, 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình S đối với bị cáo P P L.

Xử phạt bị cáo P P L từ 11 đến 13 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 22 đến 26 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã P T, huyện G L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2, 3, 5 Điều 36, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình S đối với bị cáo H M H.

Xử phạt bị cáo H M H từ 11 đến 13 tháng cải tạo không giam giữ khấu trừ thu nhập 10% để sung quỹ Nhà nước, việc khấu trừ được thực hiện theo tháng.

Giao bị cáo cho UBND xã P T giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2, 3, 5 Điều 36, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình S đối với bị cáo N V C.

Xử phạt bị cáo N V C từ 11 đến 13 tháng cải tạo không giam giữ khấu trừ thu nhập 10% để sung quỹ Nhà nước, việc khấu trừ được thực hiện theo tháng.

Giao bị cáo cho UBND xã P T giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a Điều 47 Bộ luật Hình S và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình S năm 2015.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 16.110.000đ sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 36 quân từ A đến bộ 9.

Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận giữa C quan cảnh sát điều tra với Chi cục thi hành án dân S huyện G L ngày 10/5/2023.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Luật phí và lệ phí 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của UBTVQH, buộc các bị cáo mỗi bị cáo N V S, P P L, H M H và N V C phải chịu 200.000 đồng án phí hình S sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc trái phép của mình và đề nghị cho các bị cáo được hưởng lượng k H hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên C sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của C quan điều tra Công an huyện G L; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G L; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của C quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của C quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với, lời khai của các bị cáo tại C quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ C sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ hơn 09 giờ đến 10 giờ 10 phút ngày 09/3/2023, tại nhà N V S ở thôn C H, xã P T, huyện G L, tỉnh H D, S, H M H, P P L, N V C đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Ba cây”. Hồi 10 giờ 10 phút cùng ngày các bị can bị lực lượng Công an huyện G L phối hợp cùng Công an xã P T, huyện G L phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài và số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là 15.510.000 đồng. Quá trình bắt quả tang thì C cầm số tiền đang sử dụng để đánh bạc bỏ chạy thoát. Đến hồi 12 giờ cùng ngày, C đến Công an huyện G L đầu thú và tự nguyện giao nộp số tiền 600.000 đồng đã sử dụng để đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là 16.110.000 đồng (*Mười sáu triệu một trăm mười nghìn đồng*).

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình S, nhận thức được hành vi đánh bạc là trái phép, sát phạt nhau bằng tiền là trái pháp luật, bị Nhà nước cấm, nhưng vì mục đích vụ lợi các bị cáo vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây. Tổng số tiền sử dụng

đánh bạc là 16.110.000đồng, như vậy hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình S. Viện kiểm sát nhân dân huyện G L truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Khi xem xét, quyết định hình phạt, HĐXX thấy:

Về vị trí vai trò: Đây là vụ án đồng phạm, tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn các bị cáo không có S cấu kết, phân công, phân nhiệm từ trước.

Trong vụ án này, bị cáo N V S đã dùng nhà mình cho các bị cáo đánh bạc, bị cáo S có nhân thân chưa tốt tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 135/QĐ-XPHC ngày 06/06/2017 bị cáo bị xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc mặc dù đã được coi là hết tiền S. Do vậy bị cáo đứng vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo P P L có số tiền đánh bạc nhiều nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Các bị cáo H M H và N V C giữ vai trò cuối trong vụ án.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình S. Bị cáo H M H có bố, mẹ được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến; bị cáo N V C tự nguyện ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình S.

Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S Căn cứ theo Mục 5 Điều 1 Nghị Quyết số 01 ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao cần xem xét cho bị cáo S, L được hưởng án treo cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình S, chỉ cần giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ giúp bị cáo trở thành công dân tốt biết tuân thủ pháp luật.

Đối với bị cáo H M H và N V C có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51, có nhân thân tốt. Nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ cũng đủ giúp bị cáo trở thành công dân tốt biết tuân thủ pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với bộ tú lơ khơ 36 quân từ A đến 9 là công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 16.110.000đ là tiền sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình S sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Căn cứ:**

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình S đối với bị cáo N V S.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình S đối với bị cáo P P L.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 36, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình S đối với bị cáo H M H.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 36, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình S đối với bị cáo N V C.

2. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo N V S, P P L, H M H và N V C phạm tội "Đánh bạc".

#### **3. Về hình phạt chính:**

- Xử phạt bị cáo N V S 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/6/2023.

- Xử phạt bị cáo P P L 11 (mười một) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND xã P T, huyện G L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo Điều 87 Luật thi hành án hình S thì bị xử lý theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình S.*

*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình S.*

- Xử phạt bị cáo H M H 13 (mười ba) tháng cải tạo không giam giữ khấu trừ thu nhập 10% để sung quỹ Nhà nước, việc khấu trừ được thực hiện theo tháng. Được trừ đi 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 12 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt từ ngày C quan thi hành án hình S Công an huyện G L nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo N V C 13 (mười ba) tháng cải tạo không giam giữ khấu trừ thu nhập 10% để sung quỹ Nhà nước, việc khấu trừ được thực hiện theo tháng. Được trừ đi 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 12 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt từ ngày C quan thi hành án hình S Công an huyện G L nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo cho UBND xã P T giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

**4. Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng.

**5. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a Điều 47 Bộ luật Hình S và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình S năm 2015: Tịch thu Nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 16.110.000đ đồng cụ thể:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 36 quân từ A đến 9.

*(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 10 tháng 5 năm 2023 giữa C quan CSĐT- CA huyện G L với Chi cục THADS huyện G L).*

**6. Về án phí:** Áp dụng Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Luật phí và lệ phí 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của UBTVQH, buộc các bị cáo N V S, P P L, H M H và N V C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình S sơ thẩm.

**7. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện G L;
- CQCSĐT-Công an huyện G L;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện G L;
- Chi cục THADS huyện G L;
- CQTHAHS-Công an tỉnh H D;
- Viện kiểm sát ND tỉnh H D;
- Sở Tư Pháp tỉnh H D;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**An Văn Khoái**